Shape, square

Description automatically generated**Đánh Giá**

**Giảng viên hướng dẫn: Lê Thị Hòa**

**Nhóm: 7**

**Lớp : CNTT6-K62(N10)**

***ĐỀ TÀI: Những quan điểm chỉ đạo xây dựng và phát triển***

***nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.***

***- Làm rõ quan điểm 5.***

***- Liên hệ bản thân Sv?***

**BÁO CÁO BÀI TẬP NHÓM**

**LỊCH SỬ ĐẢNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**UNIVERSITY OF TRANSPOST AND COMMUNICATIONS**

**Nhóm 7**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **Mã sinh viên** | **Đánh giá** |
| Bùi Phương Nam | 211211737 | Giỏi |
| Trần Lê Nam | 211204146 | Giỏi |
| Hoàng Văn Phương | 211204005 | Giỏi |
| Âu Đức Ngà | 211204317 | Giỏi |
| Nguyễn Hữu Huy Phúc | 211214127 | Giỏi |
| Nguyễn Văn Nam | 211210966 | Giỏi |
| Bùi Xuân Nam | 211211936 | Giỏi |

**I.Các quan điểm về văn hoá của Đảng trong lãnh đạo đẩy mạnh công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế**

1. Quan điểm 1: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.
2. Quan điểm 2: Nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
3. Quan điểm 3: Nền văn hóa Việt Nam thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
4. Quan điểm 4: Văn hóa là sự nghiệp chung của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữa vai trò quan trọng
5. Quan điểm 5: Văn hóa là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

**II – Phân tích quan điểm: Văn hóa là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.**

**1 - Văn hóa là một mặt trận của cách mạng :**

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược bước vào giai đoạn quyết liệt, với tầm nhìn bao quát, sâu sắc và sáng suốt, lãnh tụ Hồ Chí Minh, trong thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951, đã chỉ rõ: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”. Với quan điểm tiếp cận thực tiễn sâu sắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi văn hóa cách mạng phải là văn hóa hành động, văn hóa gắn liền với nhu cầu thực tiễn, giác ngộ quần chúng, hướng quần chúng vào ý thức tự giải phóng mình và giải phóng toàn dân tộc.

Khẳng định văn hóa là một mặt trận là khẳng định vai trò xung kích của văn hóa trong sứ mệnh giải phóng dân tộc, là khẳng định một lĩnh vực quan trọng không thể thiếu được, cùng các lĩnh vực quân sự, chính trị, kinh tế tạo thành những mặt trận trong cuộc kháng chiến toàn diện của dân tộc.

**2 - Hoạt động “xây” và “chống” trong văn hoá là quá trình cách mạng lâu dài, khó khăn, phức tạp, cần có ý chí cách mạng, có tính chiến đấu, cần sự kiên trì, thận trọng.**

Hoạt động xây và chống trong văn hóa là quá trình cách mạng lâu dài khó khăn, phức tạp cần có ý chí cách mạng, tinh thần chiến đấu và sự kiên trì thận trọng .

Hoạt động xây dựng và chống trong văn hóa là quá trình cách mạng lâu dài và phức tạp, cần có sự kiên trì, ý chí cách mạng và tinh thần chiến đấu để thực hiện. Dưới đây là một số điểm chứng minh cho quan điểm này:

1. Cách mạng văn hóa là một phần quan trọng của cách mạng tổng thể, và cần phải được thực hiện song song với các hoạt động khác trong cách mạng. Đây là một công việc lớn và phức tạp, bao gồm việc giải phóng tư tưởng, tạo ra những thay đổi về nhận thức và hành vi, và xây dựng một nền văn hóa mới.
2. Cách mạng văn hóa không thể thực hiện trong một thời gian ngắn, mà là một quá trình kéo dài nhiều thập kỷ. Nó yêu cầu sự kiên trì, tinh thần chiến đấu và sự kiên nhẫn trong việc vượt qua những khó khăn và thách thức.
3. Việc xây dựng văn hóa mới đòi hỏi sự thận trọng và tính toàn diện, bởi vì nó phải được xây dựng trên cơ sở của các giá trị cách mạng và văn hóa truyền thống của dân tộc. Điều này đòi hỏi các nhà lãnh đạo phải có tầm nhìn sáng suốt, kiến thức chuyên môn về văn hóa và sự nghiệp cách mạng, và khả năng phân tích và đưa ra quyết định đúng đắn.
4. Cách mạng văn hóa không chỉ đòi hỏi sự kiên trì, tinh thần chiến đấu và thận trọng, mà còn đòi hỏi sự tương tác tích cực và xây dựng đồng bộ giữa các lực lượng trong xã hội. Chỉ có sự đoàn kết và hợp tác giữa chính quyền, đảng và nhân dân mới có thể tạo ra những bước tiến mới trong cách mạng văn hóa.
5. Trong quá trình cách mạng văn hóa, cần phải thực hiện nhiều hoạt động khác nhau, bao gồm đấu tranh chống lại các hình thức tư tưởng độc hại, truyền bá các giá trị cách mạng, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa và nghệ thuật cách mạng, và xây dựng các cơ sở văn hóa. Điều này đòi hỏi sự tổ chức kỹ lưỡng, tập trung và phối hợp giữa các lực lượng trong xã hội.
6. Để thực hiện cách mạng văn hóa, cần phải đưa ra những chính sách và biện pháp phù hợp, bao gồm cả chính sách văn hóa và giáo dục. Những chính sách này phải đảm bảo quyền lợi và nhu cầu của nhân dân, đồng thời phải tập trung vào việc xây dựng một nền văn hóa mới, giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.
7. Để thực hiện cách mạng văn hóa, cần phải đào tạo và nâng cao năng lực cho các nhà lãnh đạo và nhân viên văn hóa. Những người này cần phải có kiến thức chuyên môn về văn hóa và nghệ thuật, đồng thời cần phải có sự hiểu biết về cách mạng và những giá trị cách mạng của dân tộc.
8. Cuối cùng, để thực hiện cách mạng văn hóa thành công, cần phải có sự hỗ trợ và tham gia tích cực của toàn xã hội. Mọi người cần phải hiểu rõ về tầm quan trọng của cách mạng văn hóa, đồng thời cần phải tham gia tích cực vào các hoạt động văn hóa và nghệ thuật, giúp xây dựng một nền văn hóa mới cho đất nước.

Ví dụ về các hoạt động cách mạng văn hóa:

1. Chống lại tư tưởng phản động và tư sản: Các hoạt động này bao gồm việc đấu tranh chống lại các tư tưởng phản động như chủ nghĩa tư bản, phong kiến và đế quốc, đồng thời cũng cần phải chống lại các tư tưởng độc hại như siêu cường, lạc hầu, tín ngưỡng hoang đường, tư tưởng cá nhân lợi ích. Các hoạt động này được thực hiện thông qua các phong trào văn học, nghệ thuật, báo chí, truyền hình, phim ảnh, âm nhạc, tượng đài, biểu diễn văn nghệ, hội thi văn hóa, cuộc thi nghiên cứu và thảo luận khoa học...
2. Truyền bá giá trị cách mạng: Các hoạt động này bao gồm việc truyền bá những giá trị cách mạng như tình yêu đất nước, tình yêu nhân dân, tinh thần đoàn kết, tinh thần tự lực cánh sinh, tinh thần đấu tranh, tinh thần công bằng, tinh thần hi sinh... Các hoạt động này được thực hiện thông qua các phong trào văn học, nghệ thuật, âm nhạc, truyền hình, phim ảnh, tượng đài, biểu diễn văn nghệ, hội thi văn hóa, cuộc thi nghiên cứu và thảo luận khoa học...
3. Xây dựng các cơ sở văn hóa: Các hoạt động này bao gồm việc xây dựng các cơ sở văn hóa như nhà hát, rạp hát, nhà văn hóa, thư viện, viện nghiên cứu, bảo tàng... để phục vụ cho nhu cầu của nhân dân và thúc đẩy phát triển văn hóa của đất nước.
4. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa và nghệ thuật cách mạng: Các hoạt động này bao gồm việc phát triển các loại hình nghệ thuật cách mạng như hát chèo, hát tuồng, hát xẩm, đàn bầu, điêu khắc, mỹ thuật... để thể hiện những giá trị cách mạng của đất nước. Đồng thời, các hoạt động văn hóa và nghệ thuật cách mạng còn có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của nhân dân về tư tưởng cách mạng.
5. Xây dựng nền tảng giáo dục cách mạng: Các hoạt động này bao gồm việc xây dựng các trường học, đào tạo nhân sự và giáo dục nhân dân về các giá trị cách mạng. Giáo dục là một phương tiện quan trọng để phát triển tư tưởng cách mạng và nâng cao nhận thức của nhân dân về tình hình đất nước, từ đó giúp cho nhân dân có thể tham gia tích cực vào các hoạt động cách mạng văn hóa và xã hội.
6. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao: Các hoạt động này được xây dựng dựa trên nguyên tắc đa dạng và phù hợp với sở thích và nhu cầu của nhân dân, từ đó giúp cho nhân dân có thể thư giãn, giải trí và nâng cao sức khỏe. Đồng thời, các hoạt động này còn có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của nhân dân về các giá trị cách mạng.

*Định hướng phát triển văn hóa hiện nay :*

**1 – Phát triển văn hóa kết hợp chặt chẽ và đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội**

+ Xác định mục tiêu phát triển văn hoá phải căn cứ và hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế và ngược lại.

+ Phải xây dựng chính sách kinh tế trong văn hoá để gắn văn hoá với hoạt động kinh tế, khai thác tiềm năng kinh tế của văn hoá.

+ Phải xây dựng chính sách văn hoá trong kinh tế để chủ động đưa các yếu tố văn hoá thâm nhập vào các hoạt động kinh tế - xã hội.

**2– Làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội**

1 - Quan điểm về đời sống văn hóa hiện nay

ĐSVH được thể hiện trên mọi mặt hoạt động của con người, phản ánh hiện thực sinh động các hoạt động của con người trong mối quan hệ với môi trường sống để sáng tạo ra những giá trị văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần, đáp ứng nhu cầu, nâng cao chất lượng sống của con người cũng nhưxã hội. Đời sống văn hóa bao gồm 3 thành tố cơ bản:

+ Chủ thể hoạt động văn hóa : Trong các yếu tố cấu thành củaĐSVHthì chủ thể hoạt động văn hóa (hay còn gọi là con người văn hóa) là yếu tố quyết định và quan trọng nhất,bởi vì chỉ có con người mới có hoạt động văn hóavà sản phẩm cao nhất của văn hóa chính là con người. Con người trực tiếp tạo ra các sản phẩm, các giá trị văn hóa và chính các sản phẩm, giá trị văn hóa lại góp phần hình thành nhân cách, trí tuệ, ứng xử của mỗi con người.

+ Các hoạt động của ĐSVH : Về bản chất, ĐSVH phản ánh các hoạt động văn hóa.Ở đây, hoạt động văn hóa được hiểu là những hoạt động sáng tạo, lưu giữ, quảng bá và tiêu dùng các giá trị văn hóa, thể hiện một cách tập trung nhất năng lực văn hóa, khả năng sáng tạo theo các quy luật của cái đẹp của cá nhân và cộng đồng. Thông qua những hoạt động này, giá trịvăn hóa sẽ được sản sinh và lan tỏa trong đời sống xã hội.

+ Hệ thống các thiết chế và cảnh quan văn hóa :Trong các yếu tố cấu thành ĐSVH, hệ thống thiết chế văn hóa đóng vai trò lưu giữ và chuyển tải các giá trị văn hóa của cộng đồng đến từng cá nhân trong xã hội. Đó là môi trường để bảo đảm cho các hoạt động văn hóa diễn ra trong đời sống xã hội. Mạng lưới các thiết chế văn hóa phải đảmnhận được một số nhiệm vụ quan trọng như: tổ chức các hoạt động sản xuất (sáng tạo) trong lĩnh vực văn hóa, tạo ra những sản phẩm văn hóa, công trình nghệ thuật; tổ chức sưu tầmvà bảo quản vốn di sản văn hóa của dân tộc hay của cộng đồng; kịp thời truyền đạt những giá trị văn hóa; tổ chức các sinh hoạt văn hóatrong cộng đồng dân cư,đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của xã hội.Các thiết chế văn hóa tiêu biểu có thể nhắc đến bao gồm: sân vận động, nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện, bảo tàng, nhà truyền thống, rạp hát, rạp chiếu phim, công viên văn hóa, cáccơ quan thông tin đại chúng...

ĐSVH có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, được thể hiện trên những phương diện:

+Thứ nhất, ĐSVH góp phần ổn định chính trị

+Thứ hai, ĐSVH lành mạnh tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội

+ Thứ ba, ĐSVH góp phần xây dựng con người, phát triển nguồn nhân lực và môi trường văn hóa

+ Thứ tư, ĐSVH tạo điều kiện mở rộng giao lưu và hội nhập

\*Vai trò đời sống của đời sống văn hóa trong thời kì mới

Sau 25 năm thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” (1995), hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) và thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (2000), đến nay sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực với những kết quả quan trọng. ĐSVH của nhân dân ngày càng phát triển đa dạng và phong phú; trình độ dân trí không ngừng được nâng cao. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được bảo tồn và phát huy; các giá trị, chuẩn mực văn hóa mới được hình thành. Các sản phẩm và dịch vụ văn hóa ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội. Người dân có nhiều cơ hội để sáng tạo cũng như hưởng thụ các giá trị văn hóa. Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa được mở rộng, góp phần xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, cảnh quan văn hóa và tổ chức các hoạt động văn hóa trong cộng đồng ngày càng chất lượng, hiệu quả.

Để tiếp tục phát huy vai trò của ĐSVH, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

+Một là, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng về vai trò của văn hóa nói chung và ĐSVH nói riêng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Hai là, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền

+ Ba là, tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở cộng đồng dân cư

+ Bốn là, phối hợp nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa

\*Làm cho văn hóa thấm sâu trong lĩnh vực đời sống

* Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống: Văn hóa truyền thống của Việt Nam là một phần quan trọng của đời sống người dân, từ văn hóa ẩm thực đến các nghề thủ công truyền thống, các trò chơi dân gian, các lễ hội và nghi lễ. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị này sẽ giúp cho văn hóa Việt Nam được thấm sâu trong đời sống của người dân.
* Phát triển các hoạt động văn hóa hiện đại: Để giữ vững và phát triển văn hóa Việt Nam, cần có sự kết hợp giữa các giá trị truyền thống và các hoạt động văn hóa hiện đại, như âm nhạc, điện ảnh, văn học, mỹ thuật, thể thao. Việc tạo ra những sản phẩm văn hóa chất lượng sẽ giúp văn hóa Việt Nam được phát triển và thấm sâu hơn trong đời sống của người dân.
* Khuyến khích tình nguyện và tham gia các hoạt động cộng đồng: Tình nguyện và tham gia các hoạt động cộng đồng là cách tốt nhất để các giá trị văn hóa thấm sâu trong đời sống của người dân. Việc tham gia các hoạt động cộng đồng như quét dọn môi trường, trồng cây, giúp đỡ những người khó khăn, tham gia các lễ hội truyền thống... sẽ giúp cho người dân cảm nhận và trải nghiệm các giá trị văn hóa đó, từ đó làm cho văn hóa Việt Nam thấm sâu hơn trong đời sống của họ.
* Tạo điều kiện để truyền tải và giáo dục văn hóa cho thế hệ trẻ: Thế hệ trẻ là những người sẽ tiếp nối và phát triển văn hóa Việt Nam trong tương lai. Việc giáo dục và truyền tải các giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ là rất quan trọng.
* Cần có các chương trình giáo dục và các hoạt động ngoại khóa để giới thiệu và truyền tải các giá trị văn hóa đến cho các em học sinh. Điều này có thể được thực hiện thông qua các hoạt động như tổ chức các lớp học về văn hóa Việt Nam, thăm quan các di tích lịch sử và văn hóa, tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống, v.v.
* Ngoài ra, cần có sự hỗ trợ từ phía nhà trường và các cơ quan chức năng để đẩy mạnh việc giáo dục văn hóa cho trẻ em. Điều này có thể được thực hiện bằng cách đưa văn hóa vào trong chương trình giảng dạy của các trường học, hỗ trợ các tổ chức địa phương tổ chức các hoạt động văn hóa cho trẻ em, đưa văn hóa vào các cuộc thi, v.v.
* Cuối cùng, việc thấm sâu văn hóa vào đời sống Việt Nam còn phụ thuộc vào việc giữ gìn và phát triển mối quan hệ xã hội. Khi mọi người hiểu và trân trọng các giá trị văn hóa, họ sẽ tự nguyện giữ gìn và truyền tải chúng cho thế hệ tiếp theo. Việc tạo ra một môi trường xã hội tích cực, hỗ trợ sự phát triển văn hóa sẽ giúp văn hóa thấm sâu hơn trong đời sống của người dân.

**3 – Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.**

1. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tôc.
2. Bản sắc văn hóa dân tộc là gì?

Bản sắc văn hóa dân tộc là tổng hòa những giá trị văn hóa bền vững, phản ánh diện mạo, sắc thái, cốt cách, tâm hồn, tâm lý… của một dân tộc, được thường xuyên hun đúc, bổ sung và lan tỏa trong lịch sử dân tộc, trở thành tài sản tinh thần đặc sắc, tạo nên sức mạnh gắn kết cộng đồng và để phân biệt sự khác nhau giữa dân tộc này với dân tộc khác trong cộng đồng nhân loại.

Bản sắc văn hóa dân tộc được biểu hiện ở lòng yêu nước nồng nàn, ý trí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã  -  tổ quốc. Lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống. trước xu thế hội nhập kinh tế quốc tế thì sự ảnh hưởng của nó đến việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là tất yếu khách quan và sự tác động đó tạo điều kiện cho nước ta trong việc mở rộng giao lưu giữa các nền văn hóa, sáng tạo ra giá trị mới, trực tiếp bổ sung, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc, thông qua sự hội nhập đó cũng kiểm chứng tính bền vững của giá trị bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, nâng cao vị thế của đất nước trong khu vực và trên thế giới, hiện đại hóa các phương tiện văn hóa thông tin trong toàn xã hội.

1. Thực trạng bản sắc văn hóa dân tộc hiện nay.

Việt Nam có một nền văn hoá đặc sắc, lâu đời gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc. Xuyên suốt toàn bộ lịch sử Việt Nam, đã có ba lớp văn hoá chồng lên nhau: **lớp văn hoá bản địa, lớp văn hoá giao lưu với Trung Quốc và khu vực, lớp văn hoá giao lưu với phương Tây.** Ba lớp văn hóa này cũng chính là ba giai đoạn phát triển của văn hóa Việt Nam: từ nền Văn hóa Đông Sơn với sự hình thành của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc, tiếp theo đến thời kỳ chống Bắc thuộc qua các triều đại nhà nước phong kiến độc lập, cuối cùng là văn hóa Việt Nam hiện đại với khởi nguồn là chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

Nhờ gốc văn hoá bản địa vững chắc nên Việt Nam không bị ảnh hưởng văn hoá ngoại lai đồng hoá, trái lại còn biết sử dụng và Việt hoá các ảnh hưởng đó làm giàu cho nền văn hoá dân tộc.

Việt Nam gồm 54 dân tộc với những sắc thái văn hóa riêng, tuy nhiên vẫn có sự thống nhất.

Trong thời đại ngày nay, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra mạnh mẽ, trên quy mô lớn. Toàn cầu hóa kinh tế tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây khó khăn, thách thức lớn cho các quốc gia trên thế giới và Việt Nam cũng là một quốc gia chịu sự tác động lớn của quá trình này. Trong quá trình đó, như một lẽ tất nhiên, bên cạnh những mặt tích cực “được rất nhiều” là những mặt trái, “mất không ít”. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để nâng cao bản lĩnh và “bộ lọc”, nhằm phát huy tốt nhất sự bồi đắp, làm giàu văn hóa dân tộc và khắc chế tối đa những hệ lụy, tiêu cực.

Hiện nay, hội nhập quốc tế là quy luật khách quan nhưng trong tương quan lại nghiêng về các nước phát triển, các nước lớn. Cho nên Việt Nam cần tỉnh táo, thông minh trong quá trình hội nhập để không bị hòa tan. Hội nhập văn hóa trải qua các chặng: Giao lưu, hợp tác và đối thoại. Đối thoại là bình đẳng, không có cao thấp, nhưng muốn đối thoại được phải có bản sắc riêng. Hội nhập văn hóa có những đặc thù riêng, không giống hội nhập trong các lĩnh vực khác. Hội nhập văn hóa thống nhất giữa “nhận” và “cho”. “Nhận” cái mới của nước ngoài nhưng chúng ta cũng phải “cho” thế giới, đóng góp cho thế giới những điều đặc sắc trong văn hóa Việt Nam. Thực tiễn hội nhập văn hóa thời gian qua, chúng ta đang “nhận” nhiều mà “cho” ít. Ví như lĩnh vực sân khấu, ca nhạc, điện ảnh, nhiều nghệ sĩ bắt chước các yếu tố ngoại lai, ít có sáng tạo mang dấu ấn bản sắc văn hóa Việt.

Hội nhập ở Việt Nam đã thúc đẩy và tạo ra những tiền đề vô cùng mạnh và rộng để văn hóa Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới.

Những thay đổi mạnh mẽ về tư duy. Có lẽ chưa bao giờ trong nhận thức xã hội, các quan niệm, khái niệm về tự do tôn giáo, nhân quyền, dân chủ, phát triển con người, phát triển bền vững, tự do văn hóa, báo chí, sáng tác… lại được bàn luận trên nhiều diễn đàn với các quy mô khác nhau như hiện nay. Điều này không chỉ có tác dụng đánh thức tư duy, nhận thức mới về sứ mệnh của văn hóa mà còn khắc phục được sự phiến diện, thiên lệch hoặc tầm nhìn hạn hẹp khi xác định vai trò của văn hóa trong phát triển. Từ năm 1998, với Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, văn hóa được xác định là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội. Từ nền tảng này, văn hóa còn được xác định là một trong bốn trụ cột của phát triển bền vững, có vị trí ngang với kinh tế, chính trị và xã hội. Từ đây, văn hóa không chỉ có chức năng nhận thức, giáo dục, đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người mà còn là nguồn lực nội sinh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Những đổi mới trên phương diện quản lý văn hóa. Song song với việc xác định được mô hình phát triển của nền văn hóa Việt Nam “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, những đổi mới mạnh mẽ trên phương diện quản lý văn hóa đã tạo ra những bước ngoặt quan trọng trong hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản văn hóa; tham gia tích cực vào việc tạo ra những sản phẩm du lịch đặc trưng, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng và cả nước, tăng trưởng GDP địa phương và thúc đẩy phát triển du lịch

Những động lực mới để văn hóa phát triển đa dạng. Quá trình đổi mới, hội nhập và tiếp biến văn hóa trên nhiều khía cạnh đã tạo ra những động lực mới để văn hóa phát triển đa dạng, phong phú; xuất hiện nhiều loại hình, trong đó có cả những thiết chế văn hóa mới. Các sản phẩm văn hóa không chỉ góp phần quan trọng tạo không khí dân chủ, cởi mở hơn, dân trí được nâng cao, tính năng động sáng tạo, tự chủ mà còn phát huy tính tích cực xã hội của con người, hình thành các nhân tố mới, giá trị mới của con người Việt Nam. Sản phẩm văn hóa tăng đáng kể về số lượng, có dấu hiệu tích cực về chất lượng, đã và đang hình thành thị trường sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật… Văn học, nghệ thuật đã tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị, phản ánh mọi lĩnh vực đời sống, đang nỗ lực đổi mới tư duy sáng tạo, tìm tòi phương thức mới để nâng cao năng lực khám phá cuộc sống. Hệ thống thông tin đại chúng có bước phát triển mạnh về loại hình, chất lượng, tính hiện đại, trực tiếp, nhanh nhạy chuyển tải, truyền bá văn hóa đến với công chúng ngày càng rộng hơn, góp phần không nhỏ vào quá trình hình thành tư duy phản biện xã hội trên phương tiện thông tin đại chúng…

Thành tựu trong đối ngoại văn hóa. Bằng cách tích cực và chủ động mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa, đường hướng “phát triển văn hóa đối ngoại” đã trở thành phương châm chính trong chiến lược đối ngoại của các ngành quản lý văn hóa, du lịch, ngoại giao. Kết quả đem lại là hàng loạt các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của Việt Nam đã đến được với bạn bè quốc tế, đem lại sự ngạc nhiên thán phục của thế giới về tính độc đáo, đặc trưng của văn hóa Việt Nam. Hàng loạt các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, xếp hạng là di sản văn hóa của nhân loại như: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh); Quan họ (Bắc Ninh), Ca trù, Nhã nhạc cung đình Huế… và gần đây nhất là “thực hành tín ngưỡng Tam phủ”…

Bên cạnh đó, tiếp biến văn hóa còn mở ra những kênh trao đổi học thuật với nhiều quốc gia văn minh trên thế giới, qua các phương thức khác nhau từ du học sinh đến trao đổi học giả… Trong lối sống và phong cách sống (theo nghĩa hẹp thể hiện từ ăn, mặc, ở đến đi lại, ứng xử…), tiếp biến văn hóa của Việt Nam với thế giới đã đem lại những thành tựu rực rỡ. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế là hàng loạt các thay đổi trên các phương diện thụ hưởng cuộc sống, nâng cao chất lượng sống và thay đổi ứng xử liên quan đến bình đẳng giới…

Bên cạnh những thành quả to lớn mang lại về kinh tế, văn hóa, xã hội, quá trình hội nhập nhanh và rộng của Việt Nam trong hơn 30 năm qua cũng dẫn đến nhiều hệ lụy không chỉ cho văn hóa, xã hội mà cả kinh tế, môi trường và con người ở Việt Nam. Đó là sự hình thành ngành công nghiệp văn hóa, thị trường sản phẩm văn hóa mà chưa có mô hình quản lý thích hợp, theo kịp, gây ảnh hưởng không nhỏ tới thị hiếu thẩm mỹ Á Đông, nhất là sự khủng hoảng về đạo đức và lối sống.

Có thể thấy, bên cạnh việc hình thành tư duy sống chất lượng, lối sống ích kỷ, vụ lợi cá nhân cũng bắt đầu hình thành và ngày càng xâm nhập vào nhiều tầng lớp trong xã hội. Lối sống thiên về hưởng thụ, sống gấp đang huỷ hoại dần nhân cách của nhiều người dẫn đến nhiều giá trị truyền thống dần trở nên mai một. Trong khi đó, khủng hoảng niềm tin cũng đang là một trở ngại lớn đối với việc thiết lập các quan hệ xã hội và thực hiện các mục tiêu kinh tế, chính trị. Điều tra giá trị châu Á năm 2008 của Viện Nghiên cứu con người cho biết: có tới 58,5% người Việt Nam cho rằng không thể tin vào bất kỳ ai mới tiếp xúc. Bệnh “ngợp bởi vật chất” cũng khiến không ít người, nhất là giới trẻ hiện nay thiên lệch về nhu cầu vật chất, thể hiện xu hướng thái quá hơn trên mọi khía cạnh. Những “trào lưu”, “thị hiếu”, “thời thượng” chế ngự không ít những cá nhân đang tìm đủ cách kiếm tiền, sống gấp...

Tệ xâm hại tình dục, ngược đãi trẻ em, hành vi lệch chuẩn của học sinh, sinh viên có xu hướng gia tăng; bạo lực học đường phổ biến ở cả những học sinh nữ; một bộ phận thầy, cô giáo suy giảm nhân cách, đạo đức làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh nghề giáo… làm gia tăng sự khủng hoảng niềm tin trong xã hội.

1. Quan điểm chủ trương bản sắc văn hóa dân tộc.

Lịch sử cho thấy, sức mạnh nội sinh là văn hóa yêu nước, đó là sức mạnh trực tiếp, góp phần giữ nước, giải phóng và thống nhất đất nước. Điều quan tâm hiện nay là phải chú trọng xây dựng nhân cách con người Việt Nam, trong đó, nội hàm quan trọng nhất là ý thức bảo vệ Tổ quốc, tình yêu Tổ quốc, năng lực bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta phải giữ cho được bản sắc truyền thống, căn cước văn hóa Việt Nam để tự tin hội nhập quốc tế. Với xu thế toàn cầu hóa hiện nay, chúng ta càng thấy đường lối mở rộng quan hệ quốc tế trên cơ sở độc lập tự chủ của Đảng ta nói chung và nói riêng trong xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam vừa tiên tiến vừa đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc là hết sức đúng đắn và sáng suốt.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương thứ 5 chỉ rõ: “phương hướng chung, đồng thời là nhiệm vụ bao quát của sự nghiệp văn hóa nước ta là phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thụ những tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo nên trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đjep, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển phục vụ đặc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Nghị quyết Trung ương 5 “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” vừa đáp ứng đúng những đòi hổi bức xúc của cuộc sống vừa là định hướng chiến lược cơ bản cho sự nghiệp xây dựng, củng cố và không ngừng tăng cường nền tảng tinh thần xã hội ta.

1. Phương hướng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Tiếp biến văn hóa là một hình thức biến nhiều lợi ích tiềm năng mà giao lưu văn hóa đem lại thành những lợi ích thực tế, song cũng đưa đến những thách thức không nhỏ. Vì vậy, để tạo ra những sản phẩm văn hóa vượt gộp, làm nên những giá trị văn hóa sống mãi với thời gian và khống chế được những bất cập, mặt trái, cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành chức năng về xây dựng và phát triển văn hóa, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Chú trọng “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Trong đó, tiếp tục xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Hai là, tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Tích cực đấu tranh, bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, phản động, đồi trụy; đồng thời, hạn chế hoặc gạt bỏ những hủ tục để tạo dựng đời sống tinh thần lành mạnh trong nhân dân.

Ba là, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển văn hóa đối ngoại; hỗ trợ quảng bá nghệ thuật quốc gia và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài. Chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại và đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực. Tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc với tinh thần chủ động để vừa đón nhận cơ hội phát triển vừa vượt qua các thách thức, nhằm giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc; đồng thời, hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa.

Bốn là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý và thiết chế văn hóa bảo đảm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam. Đồng thời, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội; ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

Trong bối cảnh hội nhập đa chiều với thế giới hôm nay, bản lĩnh trong tiếp biến, làm giàu văn hóa dân tộc và khắc chế những hệ lụy, mặt trái tới đâu sẽ tạo ra độ khúc xạ văn hóa tới đó. Bản lĩnh càng cao thì độ khúc xạ càng mạnh mẽ và khi ấy các thành tựu văn hóa ra đời và phát triển.

1. Sự cần thiết của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tôc.

Sức mạnh nội sinh của một nền văn hóa phụ thuộc nhiều vào thành quả của nền văn hóa dân tộc. Nhưng sức mạnh nội sinh của dân tộc không tự nhiên mà có, mà cần quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển nền công nghiệp văn hóa nội địa có đủ khả năng phục vụ nhu cầu của người dân trong nước, tạo điều kiện cho việc tiếp cận, sử dụng, thưởng thức văn hóa của người dân được tăng lên. Mặt khác, chúng ta phải tạo ra nhiều sản phẩm văn hóa Việt để giới thiệu, quảng bá, xuất khẩu ra nước ngoài.

Nếu trước đây dân tộc ta từng có cả nghìn năm bị cưỡng bức văn hóa thì ngày nay chuyện đó sẽ khó có thể xảy ra. Nhưng trong quá trình giao lưu văn hóa hiện nay, sự xâm nhập, thẩm thấu các giá trị văn hóa ngoại lai vào nước ta diễn ra thông qua nhiều hình thức, con đường rất tinh vi, nên chúng ta rất cần có những giải pháp phù hợp để phòng ngừa những tác hại, hệ lụy của những luồng văn hóa lai căng, xấu độc. Muốn giữ được gốc gác cội nguồn dân tộc và bản sắc văn hóa Việt Nam, ngoài trách nhiệm của ngành văn hóa và những người làm công tác văn hóa, đòi hỏi phải có sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành và cả cộng đồng, xã hội. Vì văn hóa gắn liền với mỗi con người, mỗi cộng đồng dân tộc, mỗi địa phương và gắn liền với các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội, do đó, cả hệ thống chính trị phải cùng nêu cao trách nhiệm trong việc tham gia giữ gìn, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa của dân tộc.

1. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Thế giới đang diễn ra quá trình toàn cầu hóa trên mọi lĩnh vực, trong đó có toàn cầu hóa về văn hóa, mức độ tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước ngày một gia tăng, thu hút các quốc gia tham gia vào các hoạt động do các tổ chức quốc tế và khu vực khởi xướng. Toàn cầu hóa tạo nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức, đòi hỏi mỗi quốc gia phải tiên liệu những vấn đề mới xuất hiện để tranh thủ cơ hội, hóa giải thách thức, tích cực, chủ động tham gia hội nhập quốc tế. Đây là xu hướng có tính tất yếu khách quan nhằm tranh thủ tối đa sức mạnh của dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại cho lợi ích và sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Từ chối hội nhập quốc tế đồng nghĩa với cản trở phát triển dẫn đến sự tụt hậu của quốc gia trong sự phát triển chung của nhân loại.

1. Định hướng của Đảng chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Thực hiện công cuộc đổi mới, để chuẩn bị cho hội nhập quốc tế về văn hóa, từ năm 2004, Bộ Chính trị khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, với tinh thần: “Xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử do quá khứ hay thành phần giai cấp; xây dựng tinh thần cởi mở, tôn trọng, thông cảm, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai. Mọi người Việt Nam, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, địa vị xã hội, lý do ra nước ngoài, mong muốn góp phần thực hiện mục tiêu trên đều được tập hợp trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Định hướng chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại được thể hiện rõ trong các văn kiện Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, Báo cáo chính trị Đại hội XIII của Đảng gồm các nội dung cụ thể dưới đây:

Một là, Nghị quyết Trung ương 9 nêu tư tưởng chỉ đạo chung là “Chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc. Đại hội XIII chỉ rõ mục tiêu cần đạt được là “Xây dựng Việt Nam thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa quốc tế”.  Giao lưu, hợp tác văn hóa với các nước để học hỏi, tiếp nhận làm giàu văn hóa dân tộc trên tinh thần “Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam”.

Hai là, chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa cần phát huy mọi nguồn lực văn hóa để nâng tầm, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, lấy nhân tố văn hóa của các tầng lớp nhân dân ở trong nước làm sức mạnh nội sinh quyết định chiều hướng phát triển kết hợp nhân tố văn hóa của Việt kiều ở ngoài nước, khuyến khích Việt kiều hội nhập, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đóng góp tích cực vào sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI xác định nhiệm vụ: “Phát huy tài năng, tâm huyết của trí thức, văn nghệ sĩ người Việt Nam ở nước ngoài trong việc tham gia phát triển văn hóa của đất nước, trở thành cầu nối quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam”.

Ba là, truyền bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài là để người nước ngoài hiểu đầy đủ về đất nước, con người Việt Nam, nhất là công cuộc đổi mới đất nước, “Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế” dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Hiện nay, chúng ta có trên 4 triệu Việt kiều sinh sống ở nước ngoài. Chủ trương của Đảng là bà con Việt kiều ở nước ngoài giữ gìn được truyền thống văn hóa của dân tộc, trọng tâm là tiếng nói và chữ viết. Càng nhiều Việt kiều biết tiếng Việt, càng nhiều người nước ngoài sinh sống và làm ăn tại Việt Nam biết tiếng Việt, đó là nguồn vốn quý giá và là điều kiện, cơ hội để họ tham gia vào việc quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI đề ra nhiệm vụ: “Chú trọng truyền bá văn hóa Việt Nam, dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam. Xây dựng một số trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và trung tâm dịch thuật, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài”.

Bốn là, quá trình hội nhập quốc tế về văn hóa, nước ta có nhiều cơ hội tranh thủ được nguồn lực của các nước, trong đó có Việt kiều yêu nước, luôn hướng về tổ quốc, tiếp nhận công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm quản lý, cách thức hoạt động sáng tạo... nhưng cũng phải đối diện với nhiều thách thức như truyền bá quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước; ảnh hưởng của lối sống thực dụng, đồi trụy, cá nhân cực đoan, tự do “vô chính phủ”; nguy cơ biến dạng, lai căng, mất bản sắc văn hóa dân tộc; tụt hậu công nghệ... Những năm sau đổi mới, chúng ta đã kiên định phương chân “Đổi mới không đổi màu”, “Hòa nhập không hòa tan”. Việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc có ý nghĩa sống còn đối với nền văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Mặt khác phải chủ động tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại làm giàu có nền văn hóa dân tộc, đưa văn hóa dân tộc lên tầm cao mới hòa vào dòng chảy văn minh nhân loại. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI yêu cầu: “Chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua các thách thức để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa”. Các thế lực thù địch chế độ xã hội chủ nghĩa tìm mọi thủ đoạn tác động nhằm chuyển hóa tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống con người Việt Nam. Văn hóa, con người Việt Nam có bị chuyển hóa theo ý đồ thâm độc của các thế lực thù địch chống phá chế độ ta hay không phụ thuộc vào bản lĩnh chính trị, khả năng “tự miễn dịch”, năng lực tự vệ của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Do vậy, chúng ta phải tiên liệu trước những vấn đề nảy sinh trong quá trình hội nhập quốc tế về văn hóa. Báo cáo chính trị Đại hội XIII chủ trương: “chủ động nâng cao sức đề kháng của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên đối với các văn hóa phẩm ngoại lai độc hại”.

Năm là, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI nêu ra quan điểm: “Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng”. Hội nhập quốc tế về văn hóa chỉ có thể mang lại hiệu quả cao khi Nhà nước thực sự trở thành “Bà đỡ”, với tư cách là chủ thể đại diện cho nhân dân quản lý xã hội, phát triển văn hóa, trong đó có văn hóa đối ngoại. Nhà nước ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ chế, chính sách và cung cấp, hỗ trợ nguồn lực vật chất, con người cho hoạt động văn hóa đối ngoại phát triển. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI đề xuất nhiệm vụ: “Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển văn hóa đối ngoại; hỗ trợ quảng bá nghệ thuật quốc gia và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài”, từng bước đưa văn hóa Việt Nam đến với thế giới.

1. Đánh giá về việc chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.
   1. Một số kết quả đạt được.

Trung ương và địa phương đã chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, thu được kết quả nhất định cả bề rộng lẫn chiều sâu, song phương và đa phương, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trên thế giới.

Ngay sau khi Đảng có chủ trương chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, Thủ tướng Chính phủ đã ký một số văn bản quản lý quan trọng. Đó là: Quyết định số 1984/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án cung ứng dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2015-2020 (31-10-2014); Quyết định số 210/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (8-2-2015). Chiến lược văn hóa đối ngoại là một bản kế hoạch lớn đề ra quan điểm, mục tiêu, những nhiệm vụ trọng tâm cần phải làm với những đầu việc cụ thể. Chiến lược xác định 4 quan điểm chỉ đạo, trong đó có quan điểm: “Văn hóa đối ngoại là một bộ phận quan trọng đặc biệt của nền văn hóa quốc gia, thể hiện sức mạnh nội sinh của dân tộc, có vai trò tích cực trong việc nâng cao vị thế của đất nước, con người và văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc hội nhập quốc tế của đất nước”.

Thực hiện nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết Trung ương 9, năm 2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết đinh số 1755/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với quan điểm: “Phát triển công nghiệp văn hóa gắn liền với việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, góp phần bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập và hợp tác quốc tế”.

Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định, chương trình giao lưu, hợp tác văn hóa với các nước trên nguyên tắc tin cậy, tăng cường hiểu biết văn hóa của nhau, tuân thủ pháp luật của mỗi nước, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, công nhận toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, bầu trời, biển đảo và chế độ chính trị xã hội. Thông qua các hiệp định, chương trình văn hóa, Việt Nam đã tổ chức Ngày văn hóa, Tuần văn hóa, Lễ hội văn hóa - du lịch Việt Nam… ở nhiều nước nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đồng thời nhiều nước trên thế giới cũng đã chủ động tổ chức Ngày văn hóa, Tuần văn hóa của nước họ ở Việt Nam, nhằm tăng cường sự hiểu biết về văn hóa, đất nước, con người của nhau. Một số nước liên tục tổ chức sự kiện văn hóa thường niên ở Việt Nam như Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp, Nga… Xuất hiện chức danh mới trên lĩnh vực văn hóa, là đại sứ văn hóa của mỗi nước. Những sứ giả này có vai trò kết nối, lan tỏa các giá trị văn hóa của mỗi quốc gia.

Việt Nam đã chủ động tổ chức các sinh hoạt văn hóa ở một số trung tâm văn hóa ở nước ngoài như Trung tâm văn hóa Việt Nam ở Pháp, Lào…, đồng thời Nhà nước cho phép nước ngoài mở trung tâm văn hóa ở Việt Nam như Trung tâm văn hóa Pháp, Viện Gớt (Đức), Viện Khổng Tử (Trung Quốc)…. Nhiều tổ chức sản xuất, kinh doanh văn hóa phẩm; tổ chức nghiên cứu văn hóa, hoạt động xã hội về văn hóa phi lợi nhuận của nước ngoài được đặt văn phòng đại diện ở Việt Nam.

 Việt Nam chủ động tham gia là thành viên và tích cực thực thi các công ước quốc tế liên quan đến văn hóa, con người do Liên hiệp Quốc, Tổ chức Giáo dục, Khoa học, Văn hóa (UNESCO) của Liên hiệp quốc đề xướng như Công ước về quyền con người, Công ước quyền trẻ em, Công ước về việc bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể… Tham gia các sự kiện văn hóa, thể thao lớn do tổ chức khu vực và quốc tế tổ chức. Nhà nước  tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức quốc tế tổ chức các sự kiện văn hóa ở Việt Nam, như: Liên hoan phim quốc tế; các trận giao lưu, thi đấu bóng đá quốc tế: Đại lễ Phật đản Liên hiệp quốc (VESAK)… Nhiều lễ hội văn hóa du lịch có sự tham gia của các nước trên thế giới như: Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng; lễ hội hoa quốc tế Đà Lạt; Festival Huế; Lễ hội cồng chiêng quốc tế Gia Lai; Lễ hội Cà phê quốc tế Ban Mê Thuột; Lễ hội trà quốc tế Thái Nguyên…

Nhiều cơ quan tổ chức nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp đã chủ động tham gia và là thành viên có trách nhiệm trong nhiều tổ chức quốc tế. Ví dụ: Cục Di sản văn hóa và các bảo tàng: Hồ Chí Minh, Cách mạng Việt Nam, Lịch sử Việt Nam, Mỹ thuật Việt Nam, Dân tộc học Việt Nam, Địa chất Việt Nam, Chứng tích chiến tranh, Hải dương học Việt Nam là thành viên của ICOM (Hội đồng Bảo tàng Quốc tế). Thư viện quốc gia Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên của Liên hiệp Quốc tế các hội và cơ quan thư viện thế giới (IFLA) và Hiệp hội Thư viện Đông Nam Á (CONSAL)…

Hợp tác với các nước đào tạo, bồi dưỡng tài năng văn hóa, nghệ thuật có khởi sắc. Các cơ sở giáo dục đào tạo về văn hóa ở Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thư, chương trình hợp tác, biên bản ghi nhớ về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục văn hóa trong bối cảnh kinh tế thị trường, hội nhập sâu rộng quốc tế.

Trên tinh thần “khép lại quá khứ hướng tới tương lai”, Nhà nước có chính sách thu hút Việt kiều ở các nước mang tài năng, trí tuệ, công sức đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều trí thức, văn nghệ sĩ Việt Nam ở nước ngoài đã về nước đầu tư và tham gia vào các dự án phát triển văn hóa.

Ban hành chính sách về thuế, về trợ giá cước vận chuyển giúp các doanh nghiệp khắc phục khó khăn, chủ động hơn trong việc đưa các sản phẩm văn hóa tốt của nước ta đến các thị trường văn hóa các nước trên thế giới, nhất là đến các thị trường trọng điểm ở các nước lớn, các nước có đông Việt kiều sinh sống. Sử dụng chính sách thuế hạn chế các sản phẩm văn hóa không khuyến khích lưu hành ở Việt Nam.

Hoạt động thông tin đối ngoại, nhanh nhạy, tin bài phong phú, đa dạng, phản ánh kịp thời các sự kiện và quan hệ quốc tế về văn hóa, giới thiệu tinh hoa văn hóa nhân loại, phản bác quan điểm, thông tin sai trái, khẳng định thành tựu đổi mới đất nước, góp phần tích cực xây dựng văn hóa và con người.

Ý thức của người dân bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc đồng thời với việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam được nâng lên. Cấp ủy, chính quyền nhiều địa phương quan tâm hoạt động giao lưu văn hóa nhân dân ở vùng biên giới, góp phần giữ gìn an ninh chính trị.

Tích cực cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian kiểm duyệt, làm thủ tục khai báo và cấp phép xuất, nhập khẩu sản phẩm văn hóa. Phối hợp cùng các cơ quan chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sản phẩm văn hóa độc hại không phù hợp thuần phong mĩ tục của dân tộc, xuất nhập khẩu trái phép.

Phát huy vai trò của các Đại sứ quán Việt Nam thúc đẩy hội nhập quốc tế về văn hóa. Vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên, tạo môi trường hòa bình, ổn định, thân thiện thu hút khách du lịch.

* 1. Một số hạn chế, yếu kém.

Tuy đạt được một số kết quả nêu trên nhưng việc tổ chức thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại Việt Nam kết quả còn khiêm tốn. Nhập siêu văn hóa kéo dài. Mức đầu tư của Trung ương và địa phương cho văn hóa đối ngoại còn thấp. Nhìn chung, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật Việt Nam chất lượng chưa cao nên khó hội nhập vào thị trường văn hóa thế giới. Việc quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài mới ở một số địa bàn, khu vực. Việc quản lý khách du lịch và hoạt động văn hóa nghệ thuật của một số tổ chức, trung tâm văn hóa nước ngoài còn bị động. Nhiều cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương giới thiệu, quảng bá phim ảnh, chương trình, sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật thiếu chọn lọc. Công tác quản lý xuất nhập khẩu văn hóa phẩm chưa chặt chẽ dẫn đến để lọt sản phẩm văn hóa nước ngoài du nhập vào nước ta chưa phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của dân tộc, tác động tiêu cực đến nhận thức thẩm mỹ của công chúng, làm cho một số hoạt động văn hóa, văn nghệ bị lai căng, mất bản sắc. Một số sự kiện văn hóa quốc tế bị “thương mại hóa” chưa coi trọng chất lượng nội dung và nghệ thuật. Một bộ phận cán bộ, nhân dân có tâm lý sính ngoại, tiêu dùng sản phẩm văn hóa cũng như tiếp nhận lối sống thiếu chọn lọc, ảnh hưởng đến giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc và xây dựng con người trước thách thức toàn cầu hóa.

**III – Liên hệ bản thân sinh viên**

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một chuyên ngành, một bộ phận của khoa học lịch sử. Chuyên ngành lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam đã được nghiên cứu từ rất sớm. Ở các thời kỳ lịch sử của Đảng, Hồ Chí Minh và các nhà lãnh đạo đã tình bày lịch sử và có những tổng kết quan trọng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (1960) đã nêu rõ nhiệm vụ nghiên cứu, tổng kết lịch sử Đảng, nhất là tổng kết kinh nghiệm, bài học lãnh đạo của Đảng, con đường và quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam.

Việc nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành tư tưởng, phẩm chất đối với bản thân sinh viên sư phạm nói riêng cũng như lớp sinh viên nói chung. Nó giúp nâng cao nhận thức, hiểu biết về Đảng Cộng sản Việt Nam – đội tiền phong lãnh đạo cách mạng Việt Nam đưa đến những thắng lợi, thành tựu có ý nghĩa lịch sử to lớn trong sự phát triển của lịch sử dân tộc.

Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được đưa vào giảng dạy trong trường ĐH là cơ hội để sinh viên được tiếp xúc và phát triển bản thân, phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo quan điểm của Đảng. Sinh viên học tập Lịch sử Đảng để hiểu biết về các sự kiện lịch sử Đảng làm rõ thắng lợi, thành tựu của cách mạng, đồng thời cũng thấy rõ những khó khăn, thách thức, hiểu rõ những hy sinh, cống hiến lớn lao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, sự hy sinh, phấn đấu của các tổ chức lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở, của mỗi cán bộ, đảng viên, với những tấm gương tiêu biểu. Ngoài ra còn hiểu hơn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức,thực tiễn của Đảng trong tiễn trình cách mạng.

Việc học tập, nghiên cứu Lịch sử Đảng là giáo dục giáo dục sâu sắc những kinh nghiệm, bài học trong lãnh đạo của Đảng. Tổng kết kinh nghiệm, bài học, tìm ra quy luật riêng của cách mạng Việt Nam là công việc thường xuyên của Đảng ở mỗi thời kỳ lịch sử. Từ đó, sinh viên rút ra bài học cho bản thân, học tập và rèn luyện bản thân với những phẩm chất và tư tưởng cần có của người đoàn viên, đảng viên; xây dựng Đảng về đạo đức với những chuẩn mực về đạo đức trong Đảng, đẩy lùi suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận đảng viên hiện nay.

**Hạn chế**

Quá trình hội nhập quốc tế đã có những tác động nhất định, làm thay đổi phương thức tư duy, lối sống của sinh viên theo hướng hiện đại và tích cực, chủ động hơn. Sinh viên nước ta biết thêm nhiều hơn về phong tục, tập quán, văn hóa và con người của các quốc gia trên thế giới. Có điều kiện khám phá thế giới, tiếp thu và làm chủ các tiến bộ khoa học -kỹ thuật hiện đại, tri thức mới...

Bên cạnh đó, một bộ phận sinh viên xa rời truyền thống, lịch sử, văn hóa của dân tộc. Không ít người có thái độ ứng xử, biểu hiện tình cảm thái quá trong các hoạt động giải trí, văn hóa, nghệ thuật; lãng quên, thờ ơ đối với dòng nhạc dân ca, dòng nhạc cách mạng, truyền thống. Chúng ta thấy một hiện tượng đáng báo động của giới trẻ nói chung và sinh viên nói riêng trong việc hội nhập, tiếp thu văn hóa thế giới, du nhập những hoạt động văn hóa tiêu cực, không phù hợp thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Không ít sinh viên đang ngày đêm cuốn vào các trò chơi điện tử, online mang nặng tính bạo lực, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, thời gian học tập. Có những người say mê với các ấn phẩm, văn hóa phẩm không lành mạnh, độc hại, dẫn đến những hành động suy đồi đạo đức, vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, những biểu hiện sai lệch của những người mà giới trẻ coi là thần tượng như ca sĩ, diễn viên điện ảnh... cũng ảnh hưởng không nhỏ đến lối sống của một số sinh viên hiện nay. Ngoài ra, ngôn ngữ dùng trong những cuộc trò chuyện trên các trang mạng xã hội hay tin nhắn cũng bị một bộ phận học sinh, sinh viên "biến tấu" với những từ ngữ khó hiểu, thậm chí dung tục và sử dụng một cách tràn lan, khó chấp nhận, không còn giữ được sự trong sáng của tiếng Việt. Thậm chí, có những từ ngữ bị dùng sai bản chất với ngụ ý không lành mạnh.

**Giải pháp**

Trước những thách thức và khó khăn mà đất nước đang phải đối mặt, sinh viên phải tự đặt ra cho bản thân mình câu hỏi: Là những trí thức tương lai của đất nước, mình đã, đang và sẽ làm gì để góp phần đưa đất nước phát triển, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?

Để trả lời được câu hỏi nêu trên, sinh viên cần phải chăm chỉ, sáng tạo, có mục đích và động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu được học tập tốt là yêu nước. Tuổi trẻ Việt Nam nói chung và sinh viên Việt Nam nói riêng đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để thích ứng với những bước phát triển mới trong khoa học và công nghệ. Chính vì vậy, thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước phải không ngừng học tập, sáng tạo, tiếp thu các công nghệ mới để trang bị một nền tảng tốt, giàu kiến thức, vững kỹ năng để tiếp nối các thế hệ cha anh trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Sinh viên cần tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá - đạo đức truyền thống của dân tộc. Đây sẽ là một động lực quan trọng để phát huy giá trị truyền thống của dân tộc, phát huy giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam nói chung và tuổi trẻ Việt Nam nói riêng để đóng góp vào sự phồn thịnh của đất nước.

 Cần luôn nâng cao nhận thức chính trị, học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hiện nay, các thiết bị công nghệ hiện đại và hệ thống mạng xã hội đang ngày càng phát triển đã tạo ra nhiều ảnh hưởng lớn đến sinh viên, bao gồm cả những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực, một trong số đó là khiến giới trẻ nói chung, trong đó có sinh viên sống tách biệt với xã hội, hình thành lối sống vô tâm, vô cảm, thờ ơ chính trị. Bên cạnh đó, nhiều bạn trẻ chủ yếu đọc báo qua những bài được chia trẻ trên mạng xã hội chưa được kiểm chứng cụ thể, thay vì chủ động tiếp cận tới các nguồn tin chính thức, tạo cơ hội cho các thế lực thù địch truyền bá những thông tin xuyên tạc Đảng và Nhà nước mà nếu không có những nhận thức chính trị đầy đủ, người đọc sẽ hình thành suy nghĩ sai lệch, gây ra những hệ lụy khôn lường cho tình hình an ninh xã hội. Sinh viên Việt Nam phải có nhiệm vụ tự mình nâng cao nhận thức trị, học và làm theo Bác, hỗ trợ Đảng và Nhà nước trong việc loại bỏ các thông tin xuyên tạc, tiêu cực khỏi các nền tảng mạng xã hội, tuyên truyền đến người thân, bạn bè có cách tiếp nhận thông tin đúng đắn, chính xác.

Biết trau dồi các kỹ năng hội nhập trong thời kỳ mới, tiếp thu sự phát triển của công nghệ, phát triển bản thân phù hợp với hoàn cảnh gia đình và xã hội, sinh viên với bản chất năng động, sáng tạo, nhiệt huyết, nhanh nhạy là đối tượng lý tưởng để tiếp thu các công nghệ mới, tham gia giao lưu, hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập phải luôn tỉnh táo để không đánh mất bản sắc văn hóa của dân tộc, phải dung hòa được nếp sống hiện đại với những giá trị truyền thống. Nhiệm vụ học tập khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế đòi hỏi lớp sinh viên hiện nay phải nhanh chóng trang bị cho mình năng lực hội nhập, như bản lĩnh, kiến thức, trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng, tác phong công nghiệp, hiểu biết văn hóa dân tộc, đất nước mình, đồng thời phải hiểu biết tình kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa thế giới. Để thực hiện nhiệm vụ đó, mỗi sinh viên phải phát huy tinh thần tự học tập, tự rèn luyện.